

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

NGHỊ QUYẾT số 279 — CP ngày 2-8-1979

về chính sách khuyến khích sản xuất và lưu thông những mặt hàng không do Nhà nước quản lý và cung ứng vật tư; những mặt hàng sản xuất bằng nguyên liệu địa phương và phế liệu, phế phẩm.

Nghị quyết hội nghị lần thứ năm của trung ương Đảng đã quyết định: « Mở rộng quyền cho các xí nghiệp, các đơn vị kinh tế tập thể và cá thể được sản xuất và lưu thông thuận tiện (với giá cả linh hoạt) những mặt hàng không do Nhà nước quản lý và cung ứng vật tư; đặc biệt khuyến khích việc sản xuất những mặt hàng dùng nguyên liệu trong nước, dùng phế liệu, phế phẩm ».

Trong năm 1978, nhất là từ sau hội nghị lần thứ năm của trung ương Đảng, việc sản xuất các mặt hàng không do Nhà nước quản lý và cung ứng vật tư đã được đẩy lên một bước.

Hiện nay còn nhiều tiềm năng về lao động, thiết bị, nguyên liệu địa phương và phế liệu, phế phẩm trong công nghiệp và sản phẩm phụ trong nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp ở các ngành, các địa phương và các đơn vị kinh tế cơ sở chưa được tận dụng để sản xuất, vì còn có những quy định cũ gò bó chưa được sửa đổi, các chính sách khuyến khích sản xuất chưa được quy định rõ; tổ chức sản xuất bị chia cắt, nhiệm vụ quyền hạn sản xuất và tiêu thụ các mặt hàng phụ không rõ ràng; lãnh đạo các ngành, các cấp chưa thực sự coi trọng và chưa chỉ đạo tốt việc sản xuất những mặt hàng không do Nhà nước quản lý

và cung ứng vật tư, chưa phát huy đầy đủ vai trò làm chủ tập thể của người lao động trong việc tận dụng tiềm lực để đẩy mạnh sản xuất.

Để khuyến khích các cơ sở sản xuất tận dụng hết mọi khả năng tiềm tàng, sản xuất thật nhiều hàng, nhất là hàng tiêu dùng; đặc biệt là khuyến khích sản xuất và lưu thông những mặt hàng không do Nhà nước quản lý và cung ứng vật tư, những mặt hàng sản xuất bằng nguyên liệu địa phương và phế liệu, phế phẩm, Hội đồng Chính phủ quy định những chính sách và biện pháp cụ thể sau đây.

1. Mạnh dạn khuyến khích các cơ sở sản xuất quốc doanh, tập thể và tư nhân đẩy mạnh sản xuất những mặt hàng không do Nhà nước thống nhất quản lý và cung ứng vật tư.

Ngoài các mặt hàng do Nhà nước thống nhất quản lý (gồm những mặt hàng quan trọng, thiết yếu đối với nền sản xuất xã hội và đời sống nhân dân, các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu các mặt hàng giữ vị trí quan trọng trong nguồn thu ngân sách), Nhà nước khuyến khích các tổ chức kinh tế, kể cả cơ sở quốc doanh, tập thể và cá thể đẩy mạnh sản xuất và lưu thông các sản phẩm không do Nhà nước quản lý và cung ứng vật tư nhằm phục vụ cho sản xuất, đời sống và xuất khẩu. Các đơn vị kinh tế cơ sở được quyền đặt quan hệ trực tiếp và ký kết hợp đồng với nhau để đẩy mạnh sản xuất và lưu thông các sản phẩm nói trên.

Giám đốc các xí nghiệp quốc doanh, công tư hợp doanh có nhiệm vụ phải hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao về hiện

vật và giá trị, đồng thời được quyền tổ chức phân xưởng hoặc bộ phận sản xuất phụ để tận dụng năng lực sản xuất dồi dào, tận dụng phế liệu, phế phẩm và nguyên liệu địa phương mà Nhà nước không quản lý để sản xuất những mặt hàng ngoài diện kế hoạch Nhà nước giao.

Những xí nghiệp quốc doanh do không được cung ứng vật tư phải ngừng sản xuất dài ngày, được phép tổ chức khai thác, thu mua phế liệu, phế phẩm hoặc nguồn nguyên liệu địa phương mà Nhà nước không có kế hoạch thu mua để sản xuất những sản phẩm không nằm trong nhiệm vụ thiết kế của xí nghiệp; khi nào được cung ứng vật tư một cách bình thường thì phải trở lại nhiệm vụ sản xuất được giao.

Các đơn vị kinh tế tập thể và hộ sản xuất tư nhân muốn sản xuất phải xin đăng ký, Ủy ban nhân dân khu phố, quận, huyện, thị xã, với sự giúp đỡ của cơ quan tài chính sẽ xét cấp đăng ký kinh doanh cho các đơn vị kinh tế tập thể và hộ tư nhân (không lập hội đồng xét cấp đăng ký như đã quy định trong điều lệ đăng ký kinh doanh công thương nghiệp và phục vụ ban hành theo nghị định số 76-CP ngày 8-4-1974). Các cơ sở sản xuất chỉ phải đăng ký một lần, điều kiện đăng ký thuận lợi, không hạn chế mặt hàng, số lượng lao động, phạm vi tiêu thụ; không gò bó về thời gian và khi cần thay đổi mặt hàng, số lượng lao động,... thì được đăng ký bổ sung dễ dàng.

2. Khuyến khích tận dụng phế liệu, phế phẩm và nguyên liệu địa phương.

Những phế liệu, phế phẩm thải loại ra trong quá trình sản xuất, lưu thông

thuộc diện Nhà nước thống nhất quản lý được quy định như sau:

Bộ Vật tư quản lý kim loại màu (trừ bột đồng, xỉ đồng, mặt đồng); dầu tái sinh; kim loại đen ở các đơn vị sản xuất kinh doanh lớn mà Nhà nước có giao chỉ tiêu thu hồi.

Bộ Nội thương quản lý phế liệu, phế phẩm về bông vải sợi; than qua lửa; mùn cưa; dăm bào, củi của các xí nghiệp quốc doanh ở các thành phố (trừ trường hợp cơ sở có phế liệu, dùng phế liệu để sản xuất mặt hàng phụ).

Đối với các loại phế liệu, phế phẩm thuộc diện Nhà nước thống nhất quản lý, cơ quan làm kế hoạch có trách nhiệm ghi thành chỉ tiêu thu hồi và chỉ tiêu phân phối cho các đơn vị sử dụng. Các xí nghiệp có loại phế liệu, phế phẩm nói trên được giao hay bán thẳng cho các đơn vị sử dụng theo chỉ tiêu kế hoạch của Bộ hoặc của địa phương.

Đối với tất cả các loại phế liệu, phế phẩm khác, không thuộc diện Nhà nước thống nhất quản lý, các xí nghiệp quốc doanh, công tư hợp doanh, các đơn vị kinh tế tập thể và các hộ sản xuất tư nhân được mua bán trực tiếp với cơ sở quốc doanh hay tập thể có phế liệu, phế phẩm.

Các cơ sở quốc doanh lâu nay vẫn cung ứng phế liệu, phế phẩm cho các cơ sở quốc doanh khác hoặc các hợp tác xã thủ công nghiệp thành nguồn cung ứng thường xuyên rồi thì nay vẫn tiếp tục cung ứng như cũ, không được vì lợi ích riêng mà cắt giảm nguồn cung ứng phế liệu, phế phẩm cho các cơ sở đó.

Các xí nghiệp quốc doanh, công tư hợp doanh, các đơn vị kinh tế tập thể và tư nhân được thu mua những sản

phẩm phụ trong nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và những nguyên liệu khác của địa phương mà Nhà nước không quản lý để sản xuất hàng tiêu dùng, nhưng không được tranh mua những nguyên liệu Nhà nước đã có kế hoạch thu mua ở địa phương.

Đối với những nông sản mà Nhà nước có kế hoạch thu mua thì hợp tác xã và nông dân phải bán cho Nhà nước theo hợp đồng hai chiều; sau khi làm đầy đủ nghĩa vụ hợp đồng rồi (kể cả phần bán theo giá khuyến khích được ghi trong hợp đồng) thì hợp tác xã và nông dân được quyền sử dụng hoặc bán cho các cơ sở sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp làm nguyên liệu để sản xuất.

Nhà nước khuyến khích các cơ sở sản xuất khai thác và mua, bán các loại nguyên liệu sau đây để đẩy mạnh sản xuất:

— Gỗ cành ngọn do các hợp tác xã lâm nghiệp sản xuất và các lâm sản khác (song, mây,...) do nhân dân ở miền núi và trung du sản xuất mà Nhà nước không thống nhất thu mua, phân phối;

— Các hải sản mà Nhà nước chưa có kế hoạch thu mua;

— Các loại nguyên liệu khác ở địa phương mà Nhà nước chưa có kế hoạch khai thác (trừ các loại quặng mỏ do Nhà nước quản lý).

Nếu những cơ sở sản xuất cần phải mua thêm một số nguyên liệu của Nhà nước mới hoàn chỉnh được sản phẩm thì Nhà nước sẽ dành một số vật tư cần thiết để bán cho những cơ sở này. Trong khi lập kế hoạch vật tư hàng năm, các ngành ở trung ương và các địa phương phải tính toán đến nhu cầu đó để hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất thuộc ngành và địa phương mình.

Giám đốc các xí nghiệp, chủ nhiệm các hợp tác xã thủ công nghiệp phải tìm

mọi biện pháp để hạn chế việc phát sinh phế liệu, phế phẩm; ở những cơ sở sản xuất thường xuyên phát sinh phế liệu, phế phẩm thì phải phấn đấu giảm dần số phế liệu, phế phẩm không được để vượt quá tỷ lệ quy định; nếu để phát sinh phế liệu, phế phẩm nhiều, vượt quá tỷ lệ quy định thì sẽ bị phạt trừ vào quỹ xí nghiệp. Xí nghiệp có phế liệu, phế phẩm phải có kế hoạch và biện pháp để tận dụng hoặc tiêu thụ những phế liệu, phế phẩm của đơn vị mình; nếu để ứ đọng thì phải đề nghị cơ quan quản lý cấp trên có kế hoạch tổ chức việc tiêu thụ kịp thời; nếu để mất mát, hư hỏng thì giám đốc xí nghiệp phải chịu trách nhiệm trước Nhà nước và cơ quan quản lý cấp trên phải có thái độ xử lý nghiêm khắc.

3. Mở rộng lưu thông, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm.

Các xí nghiệp quốc doanh, công ty hợp doanh, các đơn vị kinh tế tập thể và tư nhân được lưu thông thuận tiện những mặt hàng do mình sản xuất bằng phế liệu, phế phẩm và nguyên liệu địa phương không do Nhà nước quản lý.

Thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán có trách nhiệm mở rộng diện kinh doanh, tổ chức thu mua và tiêu thụ những mặt hàng không do Nhà nước quản lý và cung ứng vật tư với giá cả linh hoạt, tạo điều kiện phục vụ đẩy mạnh sản xuất và phục vụ người tiêu dùng. Trong trường hợp thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán không tiêu thụ hoặc tiêu thụ chậm các mặt hàng nói trên thì cơ sở sản xuất có quyền trực tiếp bán lẻ cho các tổ chức tiêu thụ khác hoặc bán thẳng cho người tiêu dùng.

636528

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 *
LawSoft

4. Thực hiện chính sách giá cả linh hoạt.

Giá thu mua nguyên liệu: Nhà nước chỉ quy định giá những loại nguyên liệu, phế liệu, phế phẩm do Nhà nước thống nhất quản lý. Đối với tất cả các loại nguyên liệu, phế liệu, phế phẩm khác và sản phẩm phụ trong nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp không do Nhà nước thống nhất quản lý đều do bên mua và bên bán thỏa thuận giá cả với nhau.

Trong điều kiện vật tư cho phép, cơ quan cung ứng vật tư hoặc thương nghiệp quốc doanh, tùy theo quyền hạn được phân cấp quản lý, có thể bán một số vật liệu cần thiết cho những cơ sở sản xuất có yêu cầu, trước hết là bán cho những cơ sở bán sản phẩm cho Nhà nước và bán theo giá chỉ đạo trên tinh thần giúp đỡ và khuyến khích sản xuất.

Giá mua bán các mặt hàng sản xuất bằng nguyên liệu, phế liệu, phế phẩm không do Nhà nước thống nhất quản lý đều do bên mua và bên bán thỏa thuận với nhau.

Trong trường hợp thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán thu mua và kinh doanh các mặt hàng nói trên thì giá thu mua và giá bán lẻ do cơ quan thương nghiệp và hợp tác xã mua bán thỏa thuận với cơ sở sản xuất. Việc thỏa thuận giá cả dựa trên nguyên tắc bảo đảm khuyến khích sản xuất, bảo đảm phục vụ lợi ích người tiêu dùng và bảo đảm kinh doanh có lãi hợp lý.

Đối với những cơ sở sản xuất nào có sáng kiến dùng phế liệu, phế phẩm thay thế cho những nguyên liệu chính hoặc có sáng kiến làm ra sản phẩm mới, phẩm chất bảo đảm, dù giá thành có hạ hơn trước, vẫn được bán cho đơn vị thu mua theo giá cũ trong 3 đến 6 tháng, kể từ ngày có mặt hàng mới bán ra. Sau đó,

giữa bên mua và bên bán thỏa thuận với nhau để định giá mới cho hợp lý.

5. Cho vay vốn và sử dụng tiền mặt.

Ngân hàng có trách nhiệm mở rộng việc cho vay vốn đầu tư bằng tín dụng để giúp các xí nghiệp quốc doanh, công tư hợp doanh, các đơn vị kinh tế tập thể và cá thể mua sắm thiết bị và vật tư cần thiết, sản xuất những mặt hàng không do Nhà nước quản lý và cung ứng vật tư; đồng thời mở rộng việc cho vay phát triển kinh tế phụ gia đình để tận dụng lao động dôi thừa, tận dụng phế liệu, phế phẩm, sản phẩm phụ trong nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp nhằm sản xuất ngày càng nhiều hàng tiêu dùng.

Ngân hàng có trách nhiệm mở rộng tài khoản tiền gửi ở ngân hàng cho các đơn vị kinh tế tập thể và cá thể, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao dịch trong quan hệ thu chi tiền mặt, tín dụng và thanh toán; nghiên cứu quy định chế độ sử dụng tiền mặt và mức tồn quỹ hợp lý, bảo đảm cho các đơn vị sản xuất, kinh doanh có đủ tiền mặt để mua nguyên liệu, phế liệu, phế phẩm của các đối tượng không có tài khoản ở ngân hàng.

Thủ trưởng đơn vị vay tiền phải bảo đảm hoàn vốn đúng kế hoạch và phải chịu trách nhiệm trong việc chấp hành kỷ luật thu chi tiền mặt.

6. Thu quốc doanh và thu thuế.

Các xí nghiệp quốc doanh tổ chức phân xưởng phụ hoặc bộ phận sản xuất phụ để tận dụng phế liệu, phế phẩm sản xuất ra những sản phẩm mới, nếu bước đầu gặp khó khăn thì được giảm hoặc miễn thu quốc doanh trong một thời gian do Bộ Tài chính quy định (nếu là xí nghiệp trung ương) hoặc do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định (nếu là xí nghiệp quốc doanh địa phương). Khi sản xuất đã đi vào ổn định thì xí

ng nghiệp phải nộp thu quốc doanh, nhưng mức nộp thấp hơn so với sản phẩm chính.

Việc phân phối phần lợi nhuận của các xí nghiệp quốc doanh thu được từ các mặt hàng phụ sản xuất bằng nguồn phế liệu, phế phẩm và sản phẩm phụ trong nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp được quy định như sau:

— Nộp ngân sách Nhà nước từ 10% đến 15% tùy theo tình hình sản xuất phụ khó khăn nhiều hay ít, loại sản phẩm đó phục vụ cho nhu cầu thiết yếu hay không và đem lại doanh lợi nhiều hay ít.

— Đưa vào quỹ khuyến khích phát triển sản xuất từ 20% đến 30%.

— Số còn lại sẽ dùng vào quỹ phúc lợi và khen thưởng. Tỷ lệ trích vào hai quỹ này do giám đốc xí nghiệp quyết định; trong trường hợp mức lãi có ít thì chủ yếu đưa vào quỹ phúc lợi tập thể để giải quyết khó khăn trong đời sống của công nhân.

(Quy định này thay cho điều 13 trong Điều lệ tạm thời về phân phối lợi nhuận xí nghiệp công nghiệp quốc doanh ban hành theo nghị định số 236-CP ngày 10-12-1970 và điều 5 trong thông tư số 88-CP ngày 2-5-1972 và chỉ áp dụng cho các xí nghiệp có phân xưởng hoặc bộ phận sản xuất phụ đã hạch toán riêng; đối với các xí nghiệp có nhiệm vụ chính là sản xuất bằng phế liệu, phế phẩm, sản phẩm phụ trong nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp thì không áp dụng quy định này).

Những đơn vị kinh tế tập thể và cá thể sử dụng phế liệu, phế phẩm của đơn vị mình hoặc mua phế liệu, phế phẩm, sản phẩm phụ trong nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp sản xuất ra những sản phẩm mới nếu bước đầu gặp khó khăn thì được xét giảm hoặc miễn thuế hàng hóa trong một thời gian nhất định,

Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn việc trích nộp ngân sách và việc miễn, giảm thuế cụ thể cho phù hợp với từng loại mặt hàng và từng thành phần kinh tế.

7. Tổ chức hạch toán ở phân xưởng hoặc bộ phận sản xuất phụ.

Các xí nghiệp có phân xưởng hoặc bộ phận sản xuất phụ phải tổ chức hạch toán đầy đủ các yếu tố sản xuất để có cơ sở đánh giá hiệu quả kinh tế, thực hiện các chính sách khuyến khích và chất đối với tập thể và cá nhân những người tham gia các tổ chức sản xuất phụ.

Giám đốc các xí nghiệp có trách nhiệm tổ chức quản lý tốt việc kinh doanh của phân xưởng hoặc bộ phận sản xuất phụ tính giá thành, lỗ lãi, nộp khấu hao, nộp lãi cho ngân sách.

Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể cho các xí nghiệp tổ chức việc hạch toán ở các phân xưởng hoặc bộ phận sản xuất phụ.

8. Quản lý các loại hoạt động dịch vụ.

Nhà nước cho phép các tổ chức tập thể và tư nhân đăng ký kinh doanh, hành nghề các loại hoạt động dịch vụ, sửa chữa xe đạp, xe máy, ra-đi-ô, vô tuyến truyền hình, đồng hồ, kính, bút máy, đồ dùng gia đình, may mặc, giặt là, cắt tóc và các hoạt động dịch vụ khác.

Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức và quản lý các hoạt động dịch vụ ở địa phương mình để phục vụ tốt đời sống nhân dân.

Giá cả của các hoạt động dịch vụ nói trên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định.

Các cơ sở kinh doanh các hoạt động dịch vụ nói trên phải tuân theo giá cả quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh,

Tel: +84-8-3846684

thành phố và phải niêm yết giá quy định tại nơi làm việc để giới thiệu cho khách hàng và tiện cho việc kiểm tra.

9. Tò chức chỉ đạo thực hiện.

Các đồng chí Bộ trưởng, thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ và cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm chỉ đạo việc triển khai thực hiện chủ trương mở rộng kinh doanh các mặt hàng không do Nhà nước quản lý và cung ứng vật tư, phổ biến và hướng dẫn cụ thể cho các đơn vị kinh tế cơ sở thuộc ngành và địa phương mình thực hiện.

Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố tùy điều kiện từng nơi có thể phối hợp với các ngành ở trung ương, tổ chức các trung tâm giao dịch (mua và bán phế liệu, phế phẩm, nguyên liệu địa phương và tiêu thụ những sản phẩm sản xuất bằng các nguyên liệu đó) tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất kinh doanh trao đổi với nhau trong việc sản xuất và kinh doanh những mặt hàng không do Nhà nước quản lý và cung ứng vật tư.

Các đồng chí Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ Nội thương, Bộ Vật tư, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Vật giá Nhà nước, Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể việc thi hành các quy định trên đây.

Trong khi mở rộng kinh doanh những mặt hàng không do Nhà nước quản lý và cung ứng vật tư để có thêm hàng hóa đáp ứng nhu cầu của nhân dân, các ngành, các cấp phải tăng cường chỉ đạo, bảo đảm thực hiện kế hoạch sản xuất và tiêu thụ những mặt hàng theo chỉ tiêu pháp lệnh; quản lý chặt chẽ các định mức tiêu hao vật tư và quản lý kho tàng;

quản lý chặt chẽ giá thành và giá chỉ đạo của Nhà nước. Tăng cường chỉ đạo và quản lý thị trường, chống bọn đầu cơ lũng đoạn thị trường.

Cần đề phòng và ngăn ngừa những hiện tượng tiêu cực có thể xảy ra như buông lỏng quản lý các sản phẩm chính, chạy theo mặt hàng phụ để kiếm lãi cao hơn; tăng mức tiêu hao vật tư của sản phẩm chính để lấy vật tư làm mặt hàng phụ; không bán sản phẩm cho thương nghiệp quốc doanh theo kế hoạch và theo hợp đồng với giá hợp lý, đòi giá cao để thương nghiệp quốc doanh không mua được, đem bán ra thị trường với giá cao hơn, v.v...

Nghị quyết này chỉ đề ra chính sách chung và quy định một số nguyên tắc chính. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Tổng cục và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tùy theo chức năng và quyền hạn quản lý của mình mà hướng dẫn cụ thể nhưng không được trái với các quy định trên đây.

Hà Nội, ngày 2 tháng 8 năm 1979

T.M. Hội đồng Chính phủ
K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng
LÊ THANH NGHỊ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THÔNG TƯ số 262-TTg ngày 1-8-1979
về việc cải tiến chế độ tiền ăn và bồi dưỡng cho cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế Nhà nước nằm điều trị ở bệnh viện, bệnh xá và nhà điều dưỡng.

Trước đây Chính phủ đã quy định chế độ ăn và bồi dưỡng cho cán bộ, công nhân, viên chức ốm đau nằm điều trị ở